TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ BỈM SƠN,	Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
TỈNH THANH HÓA	
Số:28/2018/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:34/2018/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thanh N** - sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã K, huyện B, tỉnh N.

Bị đơn: **Anh Hoàng Văn T** - sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, xóm T, ph- ờng Đ, thị B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Biên bản hòa giải ngày 19 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Hoàng Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh N và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chúng: Cháu tên là Hoàng Thị Lan A(nữ) sinh ngày 11/11/2008. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Lan A cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh Hoàng Văn T không phải cấp d- ỡng nuôi con chung

Anh T đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị N không đ- ợc quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đ- ơng sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp d- ỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh N và anh Hoàng Văn T mỗi ng- ời phải nộp 75.000đ (bảy m- ơi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị N nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh T đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm sơn theo Biên lai thu số: AA/2017/0000585 ngày 05/3/2018. Nh- vậy, chị N, anh T đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đ- ợc nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm sơn
- UBND xã Kim Trung, H. Kim Sơn(2007);
- Chi cục thi hành án; **L- U THỊ LAN**
- L- u Hồ sơ vụ án.